

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - ĐỒNG NAI

Chương: 422.

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày /7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương 422.

DVT: Đồng.

Số thứ tự	Nội dung	Tổng số Sở Tài chính giao theo quyết định số 219/QĐ-STC	Tổng dự toán giao năm 2023	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	LOẠI 070 KHOẢN 074	THPT Trần Biên	THCS-THPT Bàu Hàm	THPT Thống Nhất (B)	THPT Định Quán
A	B	1	2	5	4	12	29	31	46
1	I. TỔNG SỐ THU:								
2	II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH:	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	4,369,267,000	5,970,592,000	5,843,763,000	5,960,679,000
3	A. Chi Quản lý nhà nước:	0	0	0	0	0	0	0	0
4	B. Chi sự nghiệp:	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	4,369,267,000	5,970,592,000	5,843,763,000	5,960,679,000
5	1. Sự nghiệp giáo dục: (Loại 070 khoản 074)	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	4,369,267,000	5,970,592,000	5,843,763,000	5,960,679,000
6	1.1. Kinh phí thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0
7	1.2. Kinh phí không thường xuyên	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	22,144,301,000	4,369,267,000	5,970,592,000	5,843,763,000	5,960,679,000
8	- Kinh phí sửa chữa một số hạng mục của THPT Trần Biên - Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 05/5/2023	4,369,267,000	4,369,267,000	4,369,267,000	4,369,267,000	4,369,267,000	0	0	0
9	- Kinh phí sửa chữa một số hạng mục của THCS -THPT Bàu Hàm - Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	5,970,592,000	5,970,592,000	5,970,592,000	5,970,592,000	0	5,970,592,000	0	0
10	- Kinh phí sửa chữa một số hạng mục của THPT Định quán - Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	5,960,679,000	5,960,679,000	5,960,679,000	5,960,679,000	0	0		5,960,679,000
11	- Kinh phí sửa chữa một số hạng mục của THPT Thống Nhất - Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	5,843,763,000	5,843,763,000	5,843,763,000	5,843,763,000	0	0	5,843,763,000	
12	2. Sự nghiệp đào tạo:	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Mã số quan hệ ngân sách					1016701	1027516	1064086	1100909
14	Mã KBNN nơi giao dịch					1761	1764	1771	1768
15						Tỉnh Đồng Nai	Trảng Bom	Thống Nhất	Định Quán